

Số: /SGDDĐT-VP
V/v tổng kết, báo cáo triển khai nhiệm vụ
ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác
thống kê giáo dục năm học 2022-2023

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Phòng GDĐT quận/huyện;
- Trường THPT, trường PT nhiều cấp;
- Trung tâm GDNN-GDTX quận/huyện;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hải Phòng.

Thực hiện các Văn bản: số 3020/SGDDĐT-VP ngày 30/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2022-2023; số 606/SGDDĐT-VP ngày 10/3/2023 về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 (gửi kèm theo), Sở GDĐT hướng dẫn tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số và đề nghị các đơn vị tổng kết, báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023, cụ như sau:

1. Tổ chức tổng kết và báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023 theo Đề cương tại Phụ lục 1 kèm theo.

2. Tổng hợp kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; Trung tâm GDTX Hải Phòng đánh giá theo hướng dẫn tại Văn bản số 606/SGDDĐT-VP ngày 10/3/2023 của Sở GDĐT.

- Đối với Phòng GDĐT quận, huyện theo Đề cương tại Phụ lục 2 kèm theo.

Báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số đề nghị gửi về Sở GDĐT theo hệ thống quản lý văn bản điện tử HP-Eoffice **trước ngày 16/6/2023** (qua Văn phòng Sở, thông tin liên hệ Đ/c Đinh Đình Duy, Chuyên viên; điện thoại: 0919197880; email: dingdinhduy@haiphong.edu.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng cơ quan Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

Phụ lục 1.

Đề cương báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023

(Kèm theo Văn bản số /SGDDT-VP ngày/...../2023 của Sở GDĐT)

I. Tình hình chung (về bối cảnh, đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn khách quan và chủ quan của địa phương):

.....

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Công tác chỉ đạo điều hành

(Các văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn, ban hành các quy chế của đơn vị)

.....

2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

.....

3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể:

3.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

- Số CSGD (theo bậc học) duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS):
..... CSGD.

- Tỷ lệ CSGD (theo bậc học) thường xuyên triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính:%.

- Tổng số học liệu (được người đứng đầu CSGD phê duyệt theo bậc học) hiện có:học liệu; riêng năm học 2022-2023 xây dựng được: học liệu.

3.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục

- Số CSGD (theo bậc học) triển khai phần mềm quản trị trường học:CSGD, đạt tỷ lệ:%.

- Số CSGD (theo bậc học) triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử:CSGD. Trong đó, số CSGD triển khai chữ ký số: CSGD; số giáo viên đã được cấp chữ ký số: giáo viên, chiếm tỷ lệ

- Số CSGD (theo bậc học) triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt:CSGD, đạt tỷ lệ:%

3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Số CSGD (theo bậc học) có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh:CSGD, đạt tỷ lệ:%.

- Số CSGD (theo bậc học) có phòng phát triển học liệu (phòng studio):CSGD, đạt tỷ lệ:%.

- Số CSGD (theo bậc học) đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức 1, 2 và 3 (tham chiếu Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022): CSGD, đạt tỷ lệ:%.

3.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê giáo dục

Đánh giá tình hình triển khai thu thập, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDL ngành giáo dục để tổng hợp thực hiện báo cáo thống kê GDMN, GDPT và GDTX theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT, Bộ GDĐT:

- Báo cáo thống kê kỳ đầu năm: *có triển khai hướng dẫn các cơ sở giáo dục, tổ chức rà soát số liệu báo cáo của cơ sở giáo dục, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê của cơ quan, đơn vị gửi Sở GDĐT, Bộ GDĐT đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, nộp báo cáo đúng hạn, kịp thời chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện báo cáo trong trường hợp báo cáo bị trả lại (đối với các Phòng GDĐT quận, huyện).*

- Báo cáo thống kê kỳ cuối năm: *có triển khai hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục cập nhật báo cáo đầy đủ số liệu cuối năm học (lưu ban, hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT), tổ chức rà soát số liệu báo cáo của cơ sở giáo dục, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê của cơ quan, đơn vị gửi Sở GDĐT, Bộ GDĐT đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, nộp báo cáo đúng hạn, kịp thời chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện báo cáo trong trường hợp báo cáo bị trả lại (đối với các Phòng GDĐT quận, huyện).*

- Thực hiện các báo cáo đột xuất khác....

3.5. Kết quả phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến:giáo viên, chiếm tỷ lệ.....%

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số: giáo viên, chiếm tỷ lệ....%

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục: cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ....%

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin:cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ....%

- Số lượng cán bộ chuyên trách về CNTT và chuyển đổi số được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin:cán bộ chuyên trách, chiếm tỷ lệ....%

III. Dự kiến nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chính về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2023-2024

.....

IV. Đề xuất, kiến nghị

.....

Phụ lục 2.

Đề cương báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm 2023

(Kèm theo Văn bản số/SGDDĐT-VP ngày/...../2023 của Sở GDĐT)

1. Quy mô triển khai tại địa phương

- Tổng số cơ sở giáo dục (CSGD) phổ thông thuộc địa bàn quản lý triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số:.....CSGD, đạt tỷ lệ.....%. Chia ra:

+ Bậc Tiểu học:

+ Bậc THCS:

2. Kết quả đánh giá

STT	Nhóm tiêu chí	Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1)		Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2)		Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Chuyển đổi số trong dạy, học						
1.1	CSGD phổ thông						
	+ Tiểu học						
	+ THCS						
2	Chuyển đổi số trong quản trị CSGD						
2.2	CSGD phổ thông						
	+ Tiểu học						
	+ THCS						

3. Khó khăn, vướng mắc

.....

4. Kiến nghị, đề xuất

.....